

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 244/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2025

V/v “Thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; ông Nguyễn Thái Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Vân Nga - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà
Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà
Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà
Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số
129/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07/5/2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2025/QĐXXST-
HNGĐ, ngày 08/9/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2025/QĐ-ST ngày
15/9/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Thái Thị T; sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện
C, tỉnh Hà Tĩnh; nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn xin xét xử vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh Tô Đình Q, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T,
huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang XKLD tại CHLB Đ,
vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Thái
Thị T trình bày:

Chị Thái Thị T và anh Tô Đình Q kết hôn với nhau ngày 04/11/2011. Quá
trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên năm 2020, chị Thái Thị
T đã làm thủ tục xin ly hôn với anh Tô Đình Q. Tại Quyết định giải quyết việc hôn
nhân và gia đình số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân
tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị
Thái Thị T và anh Tô Đình Q. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con

chung [Tô Thái Quỳnh A](#), sinh ngày 24/9/2012 cho chị [Thái Thị T](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng ly hôn được một thời gian, chị [T](#) đi xuất khẩu lao động nên đã gửi con chung [Tô Thái Quỳnh A](#) cho mẹ đẻ anh [Q](#) là bà [Cao Thị H](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ đó đến nay. Hiện tại, do điều kiện công việc và cuộc sống chị [T](#) gặp nhiều khó khăn không đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu [A](#), do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung [Tô Thái Quỳnh A](#), sinh ngày 24/9/2012 cho anh [Tô Đình Q](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong thời gian anh [Q](#) không có mặt tại Việt Nam, chị [T](#) thống nhất đề nghị mẹ đẻ anh [Q](#) là bà [Cao Thị H](#); địa chỉ: [Thôn Đ, xã T, huyện C, nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnh](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu [A](#) thay anh [Q](#). Chị [T](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh [Tô Đình Q](#) do đang xuất khẩu lao động tại [Cộng hòa liên bang Đ](#), chị [T](#) không nắm rõ địa chỉ cụ thể của anh [Q](#). Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh [Q](#), nhưng gia đình anh [Q](#) cũng không nắm rõ được địa chỉ của anh [Q](#) ở [Cộng hòa liên bang Đ](#). Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện thủ tục đăng tin trên [Đ Việt Nam](#) theo quy định để thông báo cho anh [Q](#) biết các thông tin về vụ án cũng như thời gian làm việc. Song, đến nay, anh [Q](#) vẫn không có mặt để làm việc, trình bày quan điểm của mình tại Tòa án.

Bà [Cao Thị H](#), mẹ đẻ anh [Tô Đình Q](#) đã có đơn tình nguyện nuôi cháu, theo đó, bà [H](#) khẳng định: Từ khi vợ chồng chị [T](#), anh [Q](#) ly hôn đến nay, cháu [Tô Thái Quỳnh A](#) về sinh sống với bà, được bà chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo mọi điều kiện sinh sống, học tập đầy đủ. Nay, chị [T](#) đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị giao cháu [A](#) cho anh [Tô Đình Q](#) trực tiếp chăm sóc, bà cam đoan sẽ chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cháu [A](#) trong thời gian anh [Q](#) không có mặt tại Việt Nam và không yêu cầu các phí tổn nuôi cháu.

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 37, 48, 49, 51, 196, 227, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và đã có đầy đủ lời khai tại hồ sơ. Bị đơn cố tình che giấu địa chỉ là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 70 BLTTDS.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, các Điều 39, 147, 227, 228, 273, 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/ NQ- HĐTP ngày 16/5/2024; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị [Thái Thị T](#),

xử: Giao con chung [Tô Thái Quỳnh A](#), sinh ngày 24/9/2012 cho anh [Tô Đình Q](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị [Thái Thị T](#) không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Về án phí: Chị [Thái Thị T](#) không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; anh [Tô Đình Q](#) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại [Tổ dân phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, nay là xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#). Tại thời điểm thụ lý vụ án, anh [Tô Đình Q](#) đang xuất khẩu lao động tại [Công hòa liên bang Đ](#), có xác nhận của Phòng quản lý xuất nhập cảnh [Công an tỉnh H](#) Công văn số 599/QLXNC-Đ1 ngày 14/5/2025 nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án do điều kiện công việc, nên chị [T](#) yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử. Đối với anh [Tô Đình Q](#), chị [T](#) đã cung cấp đúng, đầy đủ nơi ĐKNKTT của anh [Q](#) trước khi xuất cảnh nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh [Q](#) ở nước ngoài. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh [Q](#), nhưng gia đình anh [Q](#) không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh [Q](#). HĐXX xác định đây thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/ NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị [Thái Thị T](#) và anh [Tô Đình Q](#) theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Tại Quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định về quyền nuôi con như sau: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung [Tô Thái Quỳnh A](#), sinh ngày 24/9/2012 cho chị [Thái Thị T](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, kể thời điểm ly hôn đến nay, cháu [Tô Thái Quỳnh A](#) vẫn sinh sống cùng bà nội là bà [Cao Thị H](#). Mặt khác, hiện nay, chị [T](#) cũng đang đi lao động ở nước ngoài, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không thể trực tiếp thực hiện nghĩa vụ của mình đối với cháu [Tô Thái Quỳnh A](#). Quá trình giải quyết vụ án bà [Cao Thị H](#)- mẹ đẻ anh [Q](#) đã có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu [Quỳnh A](#) thay anh [Q](#) trong thời gian anh [Q](#) không có mặt tại Việt Nam, bản thân cháu [Quỳnh A](#) cũng có nguyện vọng được ở cùng bố. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị [Thái Thị T](#) về việc giao con chung [Tô Thái Quỳnh A](#), sinh ngày 24/9/2012 cho anh [Tô Đình Q](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong thời gian anh [Q](#) không có mặt tại Việt Nam, mẹ đẻ anh [Q](#) là bà [Cao](#)

Thị H; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A thay anh Q. Về cấp dưỡng nuôi con, hiện tại chị T đang khó khăn, bà H cũng không yêu cầu phí tổn nuôi cháu, anh Q hiện đang ở nước ngoài không có ý kiến gì, nên HĐXX chấp nhận không buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con và anh Q có thể yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn thành một vụ án khác.

[3] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, các Điều 39, 147, 227, 228, 273, 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/ NQ- HĐTP ngày 16/5/2024; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung Tô Thái Quỳnh A, sinh ngày 24/9/2012 cho anh Tô Đình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Thái Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cấm.

2. Về án phí: Chị Thái Thị T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc chị Thái Thị T phải chịu 2.250.000đ tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Chị Thái Thị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Năng